

Quảng Nam, ngày 17 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020

Triển khai Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung hỗ trợ xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Qua 06 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Quảng Nam đã đạt được kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, bộ mặt nông thôn ở nhiều nơi (kể cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới) vẫn chưa thật sự “mới”, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ở một số vùng đang còn gặp nhiều khó khăn; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới vẫn chưa được phát huy đầy đủ.... Việc xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo ra các thôn, bản có kinh tế hộ phát triển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; có cảnh quan, môi trường sáng, xanh, sạch đẹp; an ninh trật tự được bảo đảm. Đặc biệt, xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” nhằm gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá và những nét đặc thù của từng vùng, miền; gìn giữ được “hồn quê” và cốt cách của nông thôn Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Tập trung tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng từng khu dân cư nông thôn theo nội dung Công văn số 136/VPDPNTM-KHNV ngày 30/12/2016 của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh) để xây dựng Phương án, lộ trình hoàn thành từng chỉ tiêu của Bộ tiêu chí qui định.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, công tác vận động, tuyên truyền của các đoàn thể, vai trò điều hành của Ban nhân dân thôn, Ban phát triển thôn; đặc biệt là phải phát huy tối đa vai trò chủ thể của từng hộ gia đình trong xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi và hướng dẫn các thôn thực hiện theo Bộ tiêu chí; xây dựng nội dung hỗ trợ từng tiêu chí cụ thể; phân

công, phân nhiệm (từ cấp huyện cho đến thôn) phải rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm với kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phạm vi thực hiện

Tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Trong đó xác định các khu dân cư chỉ đạo điểm (được hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách tỉnh) và các khu dân cư chỉ đạo nhân rộng (được hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện, xã).

2. Mục tiêu

- Giai đoạn 2017-2020, trên 133 xã/204 xã có ít nhất 01 thôn được công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”. Trong đó, ưu tiên chỉ đạo đạt chuẩn “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” ở các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 (kể cả các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016 khi công nhận lại cũng phải có ít nhất 01 “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” được công nhận) và các khu dân cư có điều kiện phấn đấu đạt chuẩn “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

Ngoài ra, khuyến khích các địa phương vận động cộng đồng dân cư, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn và cân đối ngân sách của địa phương (cấp huyện, xã), để hỗ trợ nhân rộng mô hình “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

- Bắt đầu từ năm 2017, có ít nhất 114 thôn⁽¹⁾ tham gia xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; trong đó, phấn đấu có ít nhất 10 thôn của 10 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2017 được công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

- Từ năm 2018 trở đi, việc chỉ đạo đạt chuẩn “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” ưu tiên gắn với lộ trình xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 (kể cả các xã công nhận lại) và các thôn có điều kiện đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí.

3. Nội dung

- Nội dung thực hiện: Theo 10 tiêu chí quy định tại Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 và Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh;

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh.

4. Thời gian, lộ trình thực hiện

Các địa phương (cấp huyện, xã) triển khai ngay công tác vận động, tuyên truyền và tổ chức chỉ đạo đồng loạt triển khai thực hiện xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trên địa bàn, nhất là ở các thôn thuộc các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 (kể cả các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016 được công nhận lại). UBND các xã xây dựng Kế hoạch cụ thể về xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trên địa bàn xã từ nay đến năm 2020; trước

⁽¹⁾ 62 thôn của 62 xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016 và 52 thôn của 52 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020.

mắt là tập trung xây dựng Kế hoạch triển khai trong năm 2017; nội dung Kế hoạch cần dựa vào các Bước triển khai theo hướng dẫn tại Công văn số 136/VPĐPNTM-KHNV ngày 30/12/2016 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh.

Từ năm 2018 trở về sau: Tiếp tục rà soát thực trạng theo Bộ tiêu chí để xây dựng Phương án, kế hoạch, lộ trình nhằm thực hiện đạt mục tiêu về xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”, trong đó ưu tiên chỉ đạo, hỗ trợ ở những địa phương có điều kiện đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí.

Hằng năm thường xuyên đánh giá, rà soát lại Phương án “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện phát triển và điều kiện thực tế của địa phương.

5. Nguồn lực thực hiện Bộ tiêu chí:

Nhu cầu ngân sách tỉnh (kinh phí trực tiếp) giai đoạn 2017-2020 hỗ trợ để thực hiện “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” (65% số xã có quy hoạch NTM có ít nhất 01 thôn được công nhận “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”): 133 khu x 500 triệu đồng/khu = 66.500 triệu đồng (Sáu mươi sáu tỷ năm trăm triệu đồng); chia ra các năm như sau:

- Năm 2017: 20.000 triệu đồng,
- Năm 2018: 30.000 triệu đồng,
- Năm 2019: 10.000 triệu đồng,
- Năm 2020: 6.500 triệu đồng.

(*Kèm theo danh sách các thôn triển khai điểm xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” được hỗ trợ vốn từ ngân sách tỉnh năm 2017*)

Ngoài ra, huy động nguồn lực đóng góp từ cộng đồng dân cư, nhất là tham gia ngày công, người dân chủ động tự thực hiện các tiêu chí của từng hộ gia đình. Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng NTM (bao gồm vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp), Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và lồng ghép vốn từ các chương trình, dự án khác như: Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, môi trường, y tế, văn hóa, giáo dục, Đề án GTNT, khai thác quỹ đất... để hỗ trợ thực hiện Bộ tiêu chí “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”. Giai đoạn 2017-2020, khi xuất hiện nguồn vượt thu, tiết kiệm chi, UBND tỉnh ưu tiên nguồn để hỗ trợ thực hiện thêm các “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” ngoài chỉ tiêu nêu trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh (Ban Chỉ đạo tỉnh) chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; hằng năm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp và huy động các nguồn lực khác để hỗ trợ thực hiện Bộ tiêu chí.

- Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí, gồm: Vườn hộ gia đình, hàng rào cổng ngõ của tiêu chí vườn và nhà ở hộ gia đình; phát triển sản xuất trong nông nghiệp, làng nghề để nâng cao tiêu chí thu nhập; tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh của tiêu chí môi trường; tiêu chí sản xuất, kinh doanh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý.

2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách tỉnh hằng năm (kinh phí trực tiếp) để xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” theo mục tiêu đề ra; hướng dẫn thanh, quyết toán nguồn vốn trong xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” theo quy định.

Riêng năm 2017, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí 20.000 triệu đồng trong quý I/2017 để thực hiện “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” cho các địa phương tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép để thực hiện các tiêu chí hạ tầng trong xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

4. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện tiêu chí giao thông trong Bộ Tiêu chí.

5. Sở Công Thương: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện tiêu chí điện trong Bộ Tiêu chí; phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ để nâng cao tiêu chí thu nhập.

6. Sở Xây dựng: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện chỉ tiêu nhà ở và các công trình phụ trợ của tiêu chí vườn và nhà ở hộ gia đình trong Bộ tiêu chí.

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện tiêu chí hộ nghèo trong Bộ tiêu chí.

8. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện chỉ tiêu văn hóa (chỉ tiêu 6.1) của tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế và tiêu chí người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng trong Bộ tiêu chí.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện chỉ tiêu giáo dục (chỉ tiêu 6.2) của tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế trong Bộ Tiêu chí.

10. Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện chỉ tiêu y tế (chỉ tiêu 6.3) của tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế trong Bộ Tiêu chí.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện tiêu chí môi trường (trừ chi tiêu tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh) trong Bộ Tiêu chí.

12. Sở Nội vụ: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu đối với tiêu chí số 8 tại Quyết định số 2663/QĐ-UBND của UBND tỉnh; phối hợp tham mưu UBND tỉnh khen thưởng cho các thôn được cộng nhận “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” theo quy định tại Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh.

13. Công an tỉnh: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu về an ninh, trật tự xã hội của tiêu chí Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội trong Bộ Tiêu chí.

14. Cục Thống kê tỉnh: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo điều tra, tính thu nhập bình quân đầu người/năm của “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân để nhân dân thật sự là chủ thể xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể tham gia thực hiện Bộ tiêu chí ở các thôn đảm bảo kết quả.

16. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, hội đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí theo quy định; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện.

17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ các địa phương thực hiện theo quy trình đã hướng dẫn tại Công văn số 136/VPĐPNTM-KHNV ngày 30/12/2016 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; hàng năm lập danh sách các thôn chỉ đạo điểm xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” để đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí trực tiếp triển khai thực hiện; huy động các nguồn lực tại địa phương, ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn do địa phương quản lý để đầu tư xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Tham mưu Huyện ủy/thị ủy/thành ủy ban hành văn bản chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị cấp huyện, xã cùng tham gia xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; tham mưu trình HĐND cấp huyện ban hành cơ chế hỗ trợ thêm từ ngân sách cấp huyện để thực hiện xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” ngoài kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ (hoàn thành trước quý IV/2017).

- Củng cố Ban Chỉ đạo và Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện đủ mạnh để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo; trong đó, lưu ý bổ sung nhiệm vụ về theo dõi, tham mưu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng

nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”.

18. UBND các xã

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí trên địa bàn xã; quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước các cấp hỗ trợ để thực hiện Phương án xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trên địa bàn; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện Bộ tiêu chí.

- Tham mưu Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; kiện toàn, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho Ban Phát triển thôn để tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Hội, đoàn thể ở xã tuyên truyền, phổ biến cho mọi người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”; về các nội dung của Bộ tiêu chí; các chủ trương, cơ chế hỗ trợ, nhất là phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân tham gia thực hiện Bộ tiêu chí; tổ chức họp dân, vận động nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua để làm cơ sở thực hiện.

- Tổ chức rà soát đánh giá, xây dựng Phương án, kế hoạch, lộ trình xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” đối với từng thôn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ xã theo dõi Bộ tiêu chí gắn với nhiệm vụ chuyên môn; tập trung công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo Phương án được UBND cấp huyện phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020; yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đơn vị liên quan; các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo; Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTTU, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN và các Hội, đoàn thể ở tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các TV BCD các chương trình MTQG tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Huyện ủy/thị ủy/thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTT, KTN.

:\Dropbox\uninh\kieu mau\Dropbox\uninh\kieu mau\Kế hoạch 02/16 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí
Khu dân cư nông thôn mới.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh

**DANH SÁCH THÔN CHƯA ĐAO ĐIỂM XÂY DỰNG
KHU DÂN CỦ NÔNG THÔN MỚI KIỀU MẪU NĂM 2017**
(Kèm theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Địa phương	Tổng số thôn	Tên thôn đăng ký thực hiện điểm KDCNTMKM	Dự kiến năm phấn đấu đạt chuẩn KDCNTMKM	Dự kiến kinh phí NS tinh hỗ trợ năm 2017 (Tr.đ)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				20.000	
I	Thăng Bình				3.500	
1	Xã Bình Phú	5	Thôn Linh Cang	2017	500	
2	Xã Bình Trị	5	Thôn Nam Tiến	2017	500	
3	Xã Bình Trung	7	Thôn Kế Xuyên 1	2017	500	
4	Xã Bình Sa	6	Thôn Bình Trúc 1	2017	500	
5	Xã Bình Đào	4	Thôn Trà Đoài 1	2018	400	Đợt 1
6	Xã Bình Triều	4	Thôn Vân Tây	2018	400	Đợt 1
7	Xã Bình Nguyên	4	Thôn Liễu Thạnh	2018	400	Đợt 1
8	Xã Bình Hải	6	Thôn Hiệp Hưng	2019	300	Đợt 1
II	Đại Lộc				2.500	
9	Xã Đại Nghĩa	13	Thôn Hòa Mỹ	2017	500	
10	Xã Đại Quang	10	Thôn Tam Hòa	2017	500	
11	Xã Đại Thắng	9	Thôn Bình Tây	2017	500	
12	Xã Đại Đồng	8	Thôn Vĩnh Phước	2018	400	Đợt 1
13	Xã Đại Lãnh	10	Thôn Hoằng Phước Bắc	2019	300	Đợt 1
14	Xã Đại Hưng	10	Thôn Mậu Lâm	2020	300	Đợt 1
III	Duy Xuyên				1.700	
15	Xã Duy Thành	4	Thôn Thi Thại	2017	500	
16	Xã Duy Châu	8	Thôn Lê Bắc	2018	400	Đợt 1
17	Xã Duy Trung	7	Thôn An Trung	2018	400	Đợt 1
18	Xã Duy Vinh	6	Thôn Hà Thuận	2018	400	Đợt 1
IV	Núi Thành				2.150	
19	Xã Tam Giang	6	xã Tam Giang	2017	500	
20	Xã Tam Nghĩa	9	Thôn Thanh Trà	2018	300	Đợt 1
21	Xã Tam Quang	8	Thôn Sâm Linh Tây	2018	300	Đợt 1
22	Xã Tam Anh Nam	8	Thôn Nam Định	2018	300	Đợt 1
23	Xã Tam Tiến	12	Thôn Phước Lộc	2019	250	Đợt 1
24	Xã Tam Mỹ Tây	7	Thôn Tịnh Sơn	2019	250	Đợt 1
25	Xã Tam Hải	7	Thôn Long Thạnh Đông	2019	250	Đợt 1
V	Tam Kỳ				900	
26	Xã Tam Thanh	7	Thôn Trung Thanh	2017	500	
27	Xã Tam Phú	8	Thôn Quý Thượng	2018	400	Đợt 1
VI	Bắc Trà My				750	
28	Xã Trà Tân	8	Thôn 1	2017	500	
29	Xã Trà Đông	7	Thôn Phương Đông	2019	250	Đợt 1
VII	Hội An				700	
30	Xã Tân Hiệp	4	Thôn Bãi Hương	2018	400	Đợt 1
31	Xã Cẩm Kim	5	Thôn Trung Hà	2019	300	Đợt 1
VIII	Quế Sơn				1.400	
32	Xã Quế Xuân 2	9	Thôn Phú Mỹ	2018	400	Đợt 1

33	Xã Quế Phú	12	Thôn Hương Quế Đông	2018	400	Đợt 1
34	Xã Quế Cường	4	Thôn Xuân Lư	2019	300	Đợt 1
35	Xã Quế Châu	10	Thôn Xuân Cang	2019	300	Đợt 1
IX	Tiên Phước				1.500	
36	Xã Tiên Thọ	11	Thôn 2	2018	400	Đợt 1
37	Xã Tiên Châu	5	Thôn Hội An	2018	400	Đợt 1
38	Xã Tiên Cầm	5	Thôn Cầm Phô	2018	400	Đợt 1
39	Xã Tiên Lộc	5	Thôn 2	2020	300	Đợt 1
X	Nông Sơn				1.100	
40	Xã Quế Lộc	5	Thôn Lộc Trung	2018	400	Đợt 1
41	Xã Quế Trung	10	Thôn Đại Bình	2018	400	Đợt 1
42	Xã Sơn Viên	5	Thôn Trung Yên	2020	300	Đợt 1
XI	Hiệp Đức				1.000	
43	Xã Hiệp Thuận	4	Thôn 1	2018	400	Đợt 1
44	Xã Hiệp Hòa	6	Thôn 5	2019	300	Đợt 1
45	Xã Bình Sơn	5	Thôn 5	2019	300	Đợt 1
XII	Tây Giang				1.000	
46	Xã Atiêng	6	Thôn Tà Vàng	2018	400	Đợt 1
47	Xã Axan	8	Thôn Arâng 1	2020	300	Đợt 1
48	Xã Bhalêê	8	Thôn Tà Làng	2020	300	Đợt 1
XIII	Phước Sơn				600	
49	Xã Phước Chánh	7	Thôn 1	2020	300	Đợt 1
50	Xã Phước Năng	5	Thôn 2	2020	300	Đợt 1
XIV	Đông Giang				300	
51	Xã Mè Cooih	7	Thôn A Bông	2019	300	Đợt 1
XV	Nam Giang				600	
52	Xã Tà Bhing	7	Thôn Pà Ia	2020	300	Đợt 1
53	Xã La Dêê	6	Thôn Đắc Rê	2020	300	Đợt 1
XVI	Nam Trà My				300	
54	Xã Trà Mai	4	Thôn 1	2019	300	Đợt 1

.Ghi chú: Riêng các thôn ở các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2015, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống nhất danh sách các thôn chỉ đạo điểm, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và phân bổ vốn từ kinh phí duy trì chuẩn của các xã đạt tiêu chí xã NTM (500 triệu đồng/xã đã đạt chuẩn) đã giao cho các địa phương tại Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh để thực hiện Khu dân cư NTM kiểu mẫu.

Đối với các xã đã đạt chuẩn NTM năm 2016, các địa phương chọn các thôn để thực hiện Khu dân cư NTM kiểu mẫu từ vốn duy trì các xã đạt chuẩn NTM (dự kiến sẽ phân bổ bổ sung trong quý I/2017, với mức 500 triệu/xã) theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 26 Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh).